

Số: /GPMT-UBND

Ý Yên, ngày tháng năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Văn bản số 260/UBND-VP5 ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc đầu tư dự án Xây dựng xưởng phối trộn sơn Newtec tại CCN Yên Dương.

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Newtec group tại Văn bản số 05/CV ngày 26/7/2022 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư: “Xây dựng xưởng phối trộn sơn Newtec” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 401/TTr-MT ngày 20/9/2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty cổ phần Newtec group, địa chỉ văn phòng: A01-L52 An Vượng villa, khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Xây dựng xưởng phối trộn sơn Newtec” tại Lô CN2-12, Cụm công nghiệp Yên Dương, xã Yên Dương, huyện Ý Yên với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư: Xây dựng xưởng phối trộn sơn Newtec

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô CN2-12, Cụm công nghiệp Yên Dương, xã Yên Dương, huyện Ý Yên

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0104213316, đăng ký lần đầu ngày 15/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 5/8/2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội

cấp.

1.4. Mã số thuế: 0104213316.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất sơn

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: Dự án được triển khai xây dựng trên diện tích 4.335 m² tại lô CN2-12 Cụm công nghiệp Yên Dương

- Quy mô, công suất của dự án đầu tư: 95 tấn sản phẩm/năm (sơn chống cháy nhà xưởng, sơn tàu biển, sơn kết cấu, sơn ô tô, sơn phục vụ sản xuất lĩnh vực cơ khí và xây dựng)

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về môi trường trường quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty cổ phần Newtec group:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần Newtec group có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất thải không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND huyện Ý Yên, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Đại Phong (chủ đầu tư cụm công nghiệp

Yên Dương) nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ý Yên.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm.

Điều 4. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Xây dựng xưởng phối trộn sơn Newtec” của Công ty cổ phần Newtec group được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Newtec group ;
- Phòng Tài nguyên và MT;
- UBND xã Yên Dương;
- Công ty CP xây dựng hạ tầng Đại Phong
- Cổng thông tin điện tử của UBND huyện
- Sở TNMT tỉnh Nam Định
- Lưu VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bình Định

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 06/GPMT-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phối trộn sơn được thu gom, xử lý và thải ra ngoài môi trường qua 01 ống phóng không.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải:

- Số lượng dòng khí thải đề nghị cấp phép: 01 dòng khí thải

- Vị trí xả khí thải: Hệ thống xử lý khí thải được bố trí bên ngoài xưởng sản xuất. Khí thải sau xử lý xả thải ra môi trường qua 01 ống phóng không cao 12 m.

Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 555354, Y(m): 2250482

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 20.000 m³/giờ

2.2.1. Phương thức xả thải: Khí thải xả gián đoạn trong ngày, không theo chu kỳ.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT(cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ với hệ số K_p=1; K_v=1 và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	
			QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, K _p =1, K _v =1)	QCVN 20:2009/BTNMT
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	-
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	
3	Toluen	mg/Nm ³		750
4	Benzen	mg/Nm ³		5
5	Xylen	mg/Nm ³		870

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Toàn bộ lượng bụi, khí thải phát sinh từ máy phân tán thô, máy phân tán tinh của quy trình trộn sơn được thu gom qua hệ thống chụp hút, dẫn về thiết bị lọc bụi túi vải, tấm lọc khử mùi bằng Cacbon hoạt tính.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

Chủ dự án đầu tư 01 hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải từ quy trình trộn sơn. Quy trình xử lý như sau:

Máy phân tán thô, máy phân tán tinh → Bụi, khí thải → Quạt hút → Túi lọc → Tấm lọc bằng cacbon hoạt tính → Khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) và QCVN 20:2009/BTNMT sẽ thoát ra ngoài môi trường qua ống phóng không cao 12m.

Nguyên liệu sử dụng: than hoạt tính với khối lượng khoảng 30kg/năm.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố.

Đối với hệ thống chụp hút hơi mùi, khí thải từ các máy phân tán thô, máy phân tán tinh của quy trình trộn sơn: Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống nối, quạt hút, khả năng hấp phụ hơi mùi của than hoạt tính để đảm bảo hệ thống vận hành thường xuyên, liên tục.

Định kỳ 3-6 tháng thay thế than hoạt tính để tăng cường hiệu quả hấp phụ hơi mùi của than hoạt tính.

Trường hợp hệ thống xử lý khí thải gặp sự cố, khí thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép Công ty phải tiến hành tạm dừng vận hành máy phân tán tinh, máy phân tán thô để tìm nguyên nhân để khắc phục. Sau khi khắc phục xong sự cố mới được phép tiếp tục vận hành.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ ngày 1/3/2024 đến ngày 30/6/2024.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 01 mẫu tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị cho phép (QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, áp dụng hệ số $K_p=1$, $K_v=1,2$; QCVN 20:2009/BTNMT)	
			C	C _{max}
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	-
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	200
6	Toluen	mg/Nm ³	750	750
7	Benzen	mg/Nm ³	5	5
5	Xylen	mg/Nm ³	870	870

2.3. Tần suất lấy mẫu

Trong giai đoạn hoạt động ổn định: lấy mẫu 03 ngày liên tiếp với tần suất lấy mẫu 1 ngày/lần tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không sau hệ thống xử lý khí thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ máy phân tán thô, máy phân tán tinh của quy trình trộn sơn bảo đảm xử lý khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT(cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ với hệ số $k_p=1$; $k_v=1$ và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, phải báo cáo với UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các hệ thống xử lý khí thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với UBND huyện và phòng Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xử lý.

PHỤ LỤC 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 06 /GPMT-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)
Bao bì nhựa cứng thải	08 01 01	550
Bao bì kim loại cứng	18 01 02	1.250
Bao bì mềm thải	18 01 01	180
Cặn sơn, sơn thải	08 01 01	150
Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	5
Than hoạt tính thải	18 02 01	30
Tổng số lượng		2.165

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh chủ yếu là chất thải từ quá trình sản xuất của Công ty với khối lượng khoảng 3,1 tấn/năm. Thành phần gồm: thùng catton, giấy báo, túi nilon, kệ pallet...

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên với khối lượng khoảng 12 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, giấy vụn, vỏ hoa quả, túi nilon, vỏ hộp,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Chủ dự án bố trí 4 thùng chứa dung tích từ 60-240 lít/thùng để thu gom CTNH. Các thùng chứa được dán tên các loại chất thải, mã CTNH theo quy định

2.1.2. Kho lưu chứa chất thải nguy hại:

Công ty tổ chức thu gom và lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 15 m², kho kín, cửa khóa, có biển báo và biển cảnh báo theo đúng quy định. Trong kho có kẻ vạch phân ô từng loại CTNH.

Đối với bao bì kim loại cứng, bao bì nhựa có kích thước lớn được thu gom đặt lên kệ pallet bố trí bên trong kho chứa CTNH, các bao bì này sẽ được trả lại nhà cung cấp.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Chủ dự án bố trí 5 thùng chứa dung tích từ 60 lít/thùng có nắp đậy

2.2.2. Kho lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Toàn bộ lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình sản xuất công ty sẽ phân loại, thu gom lưu giữ tại kho chứa trong nhà có diện tích 8 m² và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

Chủ dự án sử dụng 5 thùng thể tích 60 lít có nắp đậy.

2.3.2. Khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

Chủ dự án bố trí thùng chứa rác đặt tại khu vực văn phòng, xưởng sản xuất.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng ngừa đối với sự cố cháy nổ

- Trang bị các thiết bị PCCC tại các vị trí thuận lợi khi sử dụng.
- Định kỳ hàng năm tổ chức diễn tập theo phương án PCCC được phê duyệt và huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho người lao động theo quy định.

2. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động

- Chủ dự án thường xuyên tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định.
- Yêu cầu cán bộ công nhân viên chấp hành mọi sự chỉ dẫn về an toàn lao động, chế độ vận hành thiết bị máy móc, quy trình công nghệ nội quy phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh công nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc sản xuất để kịp thời thay thế, sửa chữa...khi có hỏng hóc.
- Xây dựng quy trình hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ, công nhân về biện pháp xử lý khi gặp sự cố tai nạn lao động theo quy định.

PHỤ LỤC 3

YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 06/GPMT-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên)*

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện:

- Thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý nước thải: Xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

Đối với nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn của dự án được thu gom và đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của cụm công nghiệp Yên Dương nằm trên vỉa hè đường N2 tại 01 cửa xả phía Đông Nam dự án.

Đối với nước thải: Thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung (lắng, lọc, khử trùng). Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Nước thải sau đó được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung của cụm công nghiệp (*trên vỉa hè đường N2 phía Đông Nam dự án*), dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Yên Dương để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải tại khu vực xưởng sản xuất:

Chủ dự án đầu tư các trang thiết bị, máy móc mới, định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và duy tu máy móc đảm bảo hiệu suất làm việc, giảm thiểu chất thải.

Trang bị đồ bảo hộ lao động cán cán bộ, công nhân: khẩu trang, găng tay, mũ, quần áo...

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động phương tiện giao thông:

Chủ dự án ban hành quy định các phương tiện giao thông ra vào hợp lý.

Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy, đảm bảo tổng diện tích cây xanh là 860,8m² (tỷ lệ 19,85 % tổng diện tích dự án) theo mặt bằng quy hoạch.

- Thực hiện biện pháp giảm thiểu hơi mùi, khí thải phát sinh từ khu vực lưu chứa chất thải và khu vực xử lý nước thải:

Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh phải được phân loại, lưu giữ tại các thùng có nắp đậy kín và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

Đối với khu vực xử lý nước thải: Thiết kế nắp đậy kín đối với những bể phát sinh mùi, vận hành khu xử lý nước thải thường xuyên, liên tục hạn chế phát thải mùi và khí thải từ quá trình phân hủy các chất hữu cơ.

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra, các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong hoạt động của dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình hoạt động của dự án, định kỳ kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý triệt để chất thải phát sinh.